

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2022/HS-ST**

Ngày: 25, 26/8/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Tuấn;

Ông Vương Đình Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Tạ Thị Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25, 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2022/TLSTHS ngày 04/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Viết Th** Sinh năm: 1984

HKTT: Tổ 6 đường H, phường P, quận N, thành phố H

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 4/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Viết T - SN 1958

Con bà: Nguyễn Thị M - SN 1957

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út.

Vợ: Hà Thị Đ1 - SN: 1989

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự:

Ngày 27/5/2004, Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 09/01/2006 (BL 192). (Đã xóa án tích).

Ngày 30/3/2007, Công an huyện T, thành phố H xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Phùng Thị Phương Ng** Sinh năm: 1979

HKTT: xã H, huyện D, thành phố P

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 4/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Phùng Văn C - Đã chết

Con bà: Trần Thị P - SN: 1953

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con cả.

Chồng: Hoàng Văn S1 - SN: 1980

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Trần Thành L** Sinh năm: 1989

HKTT: xã X, huyện V tỉnh Y

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Trần Văn L1 - SN: 1963

Con bà: Trần Thị H - SN: 1966

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Vợ: Nguyễn Thị T2 - SN: 1996

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự:

Ngày 26/9/2015, Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Ra trại ngày 29/10/2017. (Đã xóa án tích).

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Trần Kim Nh** Sinh năm: 1983

HKTT: Tổ 32, Khu 15, phường G, TP V, tỉnh P Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Trần Huy T3 - SN: 1953

Con bà: Trần Thị L2 - SN: 1956

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả

Vợ: Trần Thị Ngọc A - SN: 1994

Con: Trần Diệu L3

- SN: 2020

Tiền án, tiền sự:

Ngày 15/12/2019, Công an quận N xử phạt hành chính về hành vi Lôi kéo người khác gây rối, làm mất trật tự công cộng;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Phan Mạnh Th1** Sinh năm: 1982

HKTT: Khu 3, xã B, huyện T, tỉnh P

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Phan Kế T4 - SN: 1954

Con bà: Đặng Thị C1 - SN: 1954

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba

Vợ: Bùi Thị O - SN: 1987

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 02/3/2010, Công an phường V, quận Đ, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ.

- Ngày 26, 27/10/2010, TAND huyện T, thành phố H xử phạt 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo kháng cáo, đến ngày 25/01/2011, TAND thành phố H tuyên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (BL 316).

- Ngày 09/6/2011, TAND huyện P, tỉnh T xử phạt 42 tháng về tội Cướp giật tài sản (tổng hợp hình phạt với Bản án trên là 4 năm 9 tháng tù giam). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2014 (BL 322). (Đã xóa án tích)

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** Sinh năm: 1996

HKTT: Khối S, phường Q, thị xã H, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn U - SN: 1968

Con bà: Nguyễn Thị Th2 - SN: 1971

Gia đình 02 anh em, bị cáo là con út.

Vợ: Nguyễn Thị V - SN: 1991

Con: Nguyễn Văn Quốc Th3 - SN: 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Kiều Trí T5** Sinh năm: 1998

HKTT: Thôn Ô, xã T, huyện P, thành phố H

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Kiêu Trí T6 - SN: 1974

Con bà: Doãn Thị H2 - SN: 1975

Gia đình 02 anh em, bị cáo là con cả.

Vợ, Con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Thẩm Văn S** Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh N

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Thẩm Văn Kh - Đã chết

Con bà: Đình Thị S2 - SN: 1964

Gia đình 02 anh em, bị cáo là con cả.

Vợ: Lê Thị B - SN: 1988

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị V** Sinh năm: 1991

HKTT: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh B

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn C2 - SN: 1961

Con bà: Đặng Thị M - SN: 1962

Gia đình 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng: Nguyễn Văn Đ2 - SN: 1996

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến 29/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, tổ công tác đội CSHS – Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện bắt quả tang tại điểm gửi hàng của Công ty vận chuyển hàng H (có địa chỉ tại: số 1 - đường M - phường M 2 - quận N, - thành phố H) về việc một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Tại thời điểm bắt quả tang, trên chiếu bạc còn 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng cùng 04 quân vị hình tròn.

Đấu tranh tại chỗ: Các đối tượng khai nhận đang chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “xóc đĩa” do đối tượng Nguyễn Viết Th cầm cái; nhưng khi đang đánh bạc thì thấy có lực lượng Công an phát hiện nên các đối tượng đã cắt số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc vào trong người. Tại chỗ, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền đã dùng để đánh bạc là **18.210.000 đồng** (Mười tám triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

#### **\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 bát sứ màu trắng (có đường kính khoảng 10cm), 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn (có đường kính khoảng 15 cm); 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng - đen, một mặt màu xanh (có đường kính khoảng 1 cm đã được cắt từ các lá bài của bộ tứ lơ khơ)

- Tổng số tiền các đối tượng đang sử dụng vào việc đánh bạc là 18.210.000 đồng (trong đó của Nguyễn Viết Th là 4.930.000 đồng; của Phùng Thị Phương Ng là 4.000.000 đồng; của Trần Thành L là 400.000 đồng; của Trần Kim Nh là 6.330.000 đồng; của Phan Mạnh Th1 là 60.000 đồng; của Nguyễn Văn Đ là 30.000 đồng; của Kiều Trí T5 là 2.000.000 đồng; của Thẩm Văn S là 160.000 đồng và của Nguyễn Thị V là 300.000 đồng).

#### **Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2022, anh Hoàng Văn S1 (Sinh năm: 1980; HKTT: Xóm 6, xã C, huyện T, tỉnh H), chị Hà Thị Đ1 (Sinh năm 1989; HKTT: Tổ 6 đường H, phường P, quận N, thành phố H), chị Trần Thị Ngọc A (Sinh năm 1994; HKTT: Tổ 32, Khu 15, phường G, thành phố V, tỉnh P) cùng Phùng Thị

Phương Ng (vợ anh S1), Nguyễn Viết Th (chồng chị Đ1), Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1 ngồi ăn cơm tại kho nhận hàng vận chuyển của vợ chồng anh S1, có địa chỉ tại: số 1 đường M - phường M 2 – quận N – thành phố H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì có thêm Trần Thành L (Sinh năm 1989; HKTT: Thôn S, xã X, huyện V, tỉnh Y) đến và ăn cơm cùng. Sau khi ăn cơm xong, anh S1 và chị A, chị Đ1 ra về trước, còn Ng, Th, Nh, L ở lại dọn dẹp và uống nước; Th1 đi ra ngoài làm việc cá nhân. Trong lúc ngồi uống nước, cả nhóm thấy có sẵn bộ bát sứ (màu trắng có đường kính khoảng 10cm), đĩa sứ (màu trắng có đường kính khoảng 15 cm) và 4 quân vị hình tròn (có đường kính khoảng 1 cm đã được cắt từ các lá bài của bộ tứ lơ khơ có hai mặt: 01 mặt màu trắng đen, 01 mặt màu xanh) nên đã rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt thì mọi người đều đồng ý. Th liền lấy bộ bát, đĩa, quân vị lên giương để cả nhóm đánh bạc. Sau đó, Th1 quay vào thì thấy cả nhóm đang chơi đánh bạc thì liền tham gia. Một lúc sau, Thẩm Văn S, Kiều Trí T5, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn Đ sang thấy nhóm Th đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc cùng.

Trong khi chơi, Th là người cầm cái để những người chơi đặt tiền cửa chẵn, cửa lẻ. Th sẽ đặt 04 quân vị (mỗi quân vị có 02 mặt gọi là mặt “sấp” và mặt “ngửa”) lên đĩa rồi úp bát lên và xóc. Những người tham gia đánh bạc có thể đặt tiền cửa “chẵn” hoặc “lẻ”. Th quy định cửa “chẵn” là bên phải của Th còn cửa “lẻ” là bên trái của Th. “Chẵn” là khi 02 quân vị “sấp”, 02 quân vị “ngửa” hoặc cả 04 quân vị đều cùng một mặt, “lẻ” là các trường hợp còn lại. Người chơi đặt tiền cửa nào mà về cửa đó thì thắng và ngược lại là thua. Sau khi mọi người đã đặt cược, Th sẽ mở bát để xem ai thắng, thua trong ván đó và trả tiền cho người thắng bằng số tiền mà họ đã đặt cược, còn nếu người chơi thua thì Th sẽ được số tiền họ đã đặt cược. Th quy định mỗi người chỉ được đặt cược mỗi ván chơi từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 23 giờ 15 phút, chị Đ1 quay lại kho nhận hàng vận chuyển của vợ chồng anh S1 để gọi Th về thì thấy cả nhóm đang chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó chị ngồi bên cạnh Th để xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng hình tròn, 04 quân vị bằng giấy cắt từ các lá bài của bộ tứ lơ khơ và số tiền **18.210.000 đồng** (Mười tám triệu hai trăm mười nghìn đồng) mà các đối tượng đang dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội của mình

như trên. Về số tiền sử dụng để đánh bạc, các đối tượng khai như sau:

**1. Nguyễn Viết Th** khai mang theo khoảng 4.500.000 đồng đi đánh bạc, chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, Th bị thu giữ **4.930.000 đồng**.

**2. Phùng Thị Phương Ng** khai khi tham gia chơi xóc đĩa, Ng có khoảng 4.000.000 đồng. Trong khi chơi, Ng sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và cho Nh vay 3.000.000 đồng. Sau đó Nh thắng nên đã trả lại Ng số tiền trên và cho Ng thêm 100.000 đồng, Đ cũng cho Ng 50.000 đồng. Đến khi bị bắt, Ng đã bị thu giữ **4.000.000 đồng**.

**3. Trần Thành L** khai mang theo 900.000 đồng đi đánh bạc, chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, L bị thu giữ **400.000 đồng**.

**4. Trần Kim Nh** khai mang theo khai mang theo 6.300.000 đồng đi đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, Nh bị thu giữ **6.330.000 đồng**.

**5. Phan Mạnh Th1** khai mang theo khoảng 700.000 đồng đi đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, Th1 bị thu giữ **60.000 đồng**.

**6. Nguyễn Văn Đ** khai mang theo 250.000 đồng đi đánh bạc, chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, Đ bị thu giữ **30.000 đồng**.

**7. Kiều Trí T5** khai mang theo 1.100.000 đồng đi đánh bạc, chơi nhiều ván. Đến khi bị bắt, T5 bị thu giữ **2.000.000 đồng**.

**8. Thắm Văn S** khai mang theo 300.000 đồng đi đánh bạc, chơi một vài ván. Đến khi bị bắt, S bị thu giữ **160.000 đồng**.

**9. Nguyễn Thị V** khai mang theo 130.000 đồng đi đánh bạc, chơi một vài ván. Đến khi bị bắt, V bị thu giữ **300.000 đồng**.

Đối với Hà Thị Đ1 là người có mặt tại điểm gửi hàng của Công ty vận chuyển hàng H khi bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra xác định, Đ1 đến địa điểm trên để gọi chồng là Nguyễn Viết Th về thì thấy cả nhóm đang chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó, Đ1 ngồi bên cạnh Th để xem mọi người đánh bạc và không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức cho các đối tượng đang đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ1.

Tại bản cáo trạng số 158/CT - VKS ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm các bị cáo **Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thắm Văn S** và **Nguyễn Thị V** về tội **Đánh bạc** quy định tại **Điều 321** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo **Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S** và **Nguyễn Thị V** đã phạm tội **Đánh bạc**, quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Viết Th từ 12 đến 15 tháng tù;

+ Các bị cáo Trần Kim Nh, Trần Thành L, Phan Mạnh Th1 từ 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt:

+ Các bị cáo Phùng Thị Phương Ng, Kiều Trí T5, Nguyễn Văn Đ, Thẩm Văn S và Nguyễn Thị V từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung quỹ số tiền 18.210.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm mười nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc và tiêu hủy bát đĩa, quần vớ dùng để đánh bạc.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, tại điểm gửi hàng của Công ty vận chuyển hàng H (địa chỉ: số 1 - đường M - phường M 2 – quận N – thành phố H), Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan



Mạnh Th1, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S và Nguyễn Thị V cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là **18.210.000 đồng** (Mười tám triệu, hai trăm mười nghìn đồng) thì bị tổ công tác đội CSHS – Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S và Nguyễn Thị V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm chính sách của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc, để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn;

Xét về nhân thân các bị cáo:

+ Các bị cáo Phùng Thị Phương Ng, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S, Nguyễn Thị V đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

+ Các bị cáo Nguyễn Viết Th, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1 có nhân thân xấu. Tuy nhiên đều đã được xóa án tích. Bị cáo Trần Kim Nh còn mắc bệnh hiểm nghèo ung thư phổi nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xét số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Các bị cáo Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Kim Nh, Kiều Trí T5 đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo còn lại.

Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Viết Th, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1, Phùng Thị Phương Ng, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S, Nguyễn Thị V có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; (04) quân vị hình tròn một mặt màu trắng – đen, một mặt màu xanh cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 18.210.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:**

**+ Các bị cáo Nguyễn Viết Th, Phùng Thị Phương Ng, Trần Thành L, Trần Kim Nh, Phan Mạnh Th1, Nguyễn Văn Đ, Kiều Trí T5, Thẩm Văn S và Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Th 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Trần Kim Nh 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Trần Thành L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Phan Mạnh Th1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**+ Xử phạt bị cáo Phùng Thị Phương Ng 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Kiều Trí T5 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Thẩm Văn S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.**

**+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Nguyễn Viết Th cho Ủy ban nhân dân phường P, quận N, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Kim Nh cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thành L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Y để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Mạnh Th1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phùng Thị Phương Ng cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, TP H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Kiều Trí T5 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Thẩm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**2/ Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.**

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; (04) quân vị hình tròn một mặt màu trắng – đen, một mặt màu xanh;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 18.210.000 đồng (Vật chứng và số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục THA dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao, nhận vật chứng số 197 ngày 28/7/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/7/2022).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thúy Anh**